

Số: 92/2025/QĐST-HNGĐ

Long Thành, ngày 21 tháng 4 năm 2025.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 236/2025/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Ánh T**, sinh năm 1986.

Địa chỉ thường trú: số F, khu phố C, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên hệ: số F, N, khu phố D, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh **Lê Văn H**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: số A, ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Về việc “*Tranh chấp ly hôn*”.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Ánh T và anh Lê Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ánh T và anh Lê Văn H thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Lê Phúc Minh K, sinh ngày 20/3/2023, Lê Minh K1, sinh ngày 21/11/2024 cho chị Nguyễn Thị Ánh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Lê Văn H cấp dưỡng nuôi hai con hàng tháng là 4.000.000 đồng (*bốn triệu đồng*) tức là mỗi con 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*) đến khi mỗi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con có hiệu lực kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật và chấm dứt theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sau khi ly hôn **chị Nguyễn Thị Ánh T và anh Lê Văn H** vẫn phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. **Anh Lê Văn H** có quyền thăm nom con, không ai được cản trở thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày **chị Nguyễn Thị Ánh T** có đơn yêu cầu thi hành án, nếu **anh Lê Văn H** không thanh toán số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: **Ghi nhận tự nguyện thỏa thuận chị Nguyễn Thị Ánh T phải chịu số tiền 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng) và chịu thay cho anh Lê Văn H số tiền 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0014912 ngày 01/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành. (chị T đã nộp xong).**

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Long Thành;
- UBND phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Doãn Thị Hằng